

Số: 26/QĐ-VATFI

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng và Kỷ luật

BAN CHẤP HÀNH HIỆP HỘI NƯỚC MẮM TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM

- Căn cứ Nghị định số 126/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động và quản lý hội;
- Căn cứ Nghị định 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;
- Căn cứ Quyết định số 609/QĐ-BNV ngày 03/9/2020 của Bộ Nội vụ cho phép thành lập Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 396/QĐ-BNV ngày 06/4/2026 của Bộ Nội vụ phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam.
- Theo đề nghị của Tổng Thư ký Hiệp hội:

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định Quy chế Thi đua, Khen thưởng và Kỷ luật Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam, gồm 06 chương, 18 điều.

Điều 2: Quy chế Thi đua, Khen thưởng và Kỷ luật của Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, các Ủy viên Ban Chấp hành, các Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban và các ủy viên Ban Kiểm tra, Tổng Thư ký, Chánh Văn phòng, trưởng các Ban, các tổ chức thành viên, tổ chức trực thuộc Hiệp hội; các hội viên của Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Nội vụ, Bộ NN&MT (để b/c);
- Lưu VP.



Hồ Kim Liên

QUY CHẾ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 26/QĐ-VATFI ngày 22/10/2026 của Chủ tịch Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về phạm vi, đối tượng, nguyên tắc, tiêu chuẩn, thủ tục, quy trình xét các hình thức khen thưởng và kỷ luật thuộc thẩm quyền của Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam (Hiệp hội).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tập thể: Hội viên Hiệp hội, cơ quan, đơn vị trực thuộc Hiệp hội.
2. Cá nhân: Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra; cán bộ đơn vị Hội viên, cán bộ nhân viên Văn phòng Hiệp hội, các đơn vị, bộ phận trực thuộc Hiệp hội và hội viên cá nhân của Hiệp hội.

Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng, kỷ luật

1. Công khai, dân chủ, công bằng, kịp thời.
2. Việc Khen thưởng và xét các danh hiệu khen thưởng phải căn cứ nội dung, tiêu chuẩn, tiêu chí do Hiệp hội quy định và mức độ thành tích đạt được.
3. Việc kỷ luật phải dựa trên căn cứ xác đáng, khách quan, đúng người đúng tội.

Điều 4. Hội đồng Thi đua, khen thưởng và kỷ luật của Hiệp hội

Hội đồng Thi đua, khen thưởng và kỷ luật của Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội thành lập, cơ cấu như sau:

1. Chủ tịch Hiệp hội là Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng và kỷ luật của Hiệp hội.
2. Ban Thường vụ Hiệp hội là Hội đồng Thi đua, khen thưởng, kỷ luật của Hiệp hội

Điều 5. Quyền hạn của Hội đồng Thi đua, khen thưởng và kỷ luật

1. Hội đồng Thi đua, khen thưởng và kỷ luật có quyền:

a) Quyết định khen thưởng các danh hiệu do Hiệp hội quy định và quyết định kỷ luật Hội viên;

b) Quyết định khen thưởng các danh hiệu và quyết định kỷ luật đối với cán bộ của Văn phòng và các đơn vị trực thuộc;

c) Đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc Hiệp hội.

Chương II

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 6. Các hình thức khen thưởng

1. Giấy khen của Hiệp hội được tặng cho đối tượng sau:

- Hội viên đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thành viên, có thành tích xuất sắc trong hoạt động nghề nghiệp, trong công tác quản lý, trong việc đóng góp cho hoạt động của Hiệp hội.

- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Hiệp hội và cá nhân thành viên của các cơ quan, đơn vị này có thành tích xuất sắc trong công tác Hiệp hội.

- Tổ chức, cá nhân không phải là hội viên của Hiệp hội đã có đóng góp tích cực vào hoạt động của Hiệp hội.

2. Bằng khen của Hiệp hội được xét tặng cho đối tượng sau:

- Hội viên đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thành viên, có thành tích xuất sắc đặc biệt trong hoạt động nghề nghiệp, trong công tác quản lý, trong việc đóng góp cho hoạt động của Hiệp hội.

- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Hiệp hội và cá nhân thành viên của các cơ quan, đơn vị này có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác Hiệp hội.

- Tổ chức, cá nhân không phải là hội viên của Hiệp hội đã có đóng góp lớn và hoạt động tích cực giúp Hiệp hội.

3. Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp bảo tồn, phát triển ngành nghề nước mắm truyền thống Việt Nam.

a. Đối tượng được xét tặng Kỷ niệm chương

- Hội viên của Hiệp hội có thời gian công tác nhất định trong nghề hoặc trong công tác quản lý của Hiệp hội.

- Cá nhân không phải là Hội viên đã có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển tổ chức, hoạt động của Hiệp hội.

b. Tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương:

HÀM
CHẤ
HIỆP

- Hội viên của Hiệp hội có thời gian công tác 15 năm trở lên trong nghề hoặc trong công tác quản lý của Hiệp hội và hoàn thành nghĩa vụ hội viên của Hiệp hội.

- Cá nhân không phải là hội viên đã có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển tổ chức, hoạt động của Hiệp hội.

- Chưa từng được xét tặng Kỷ niệm chương;

- Cá nhân đang trong thời gian bị kỷ luật dưới mọi hình thức đều không được xét tặng Kỷ niệm chương.

Điều 7. Đề nghị cơ quan Nhà nước khen thưởng

a. Hội viên, tổ chức đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thành viên, có thành tích xuất sắc đặc biệt trong hoạt động nghề nghiệp, trong công tác quản lý, trong việc đóng góp cho hoạt động của Hiệp hội có thể được đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khen thưởng bằng các hình thức theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng hiện hành.

b. Việc đề nghị các hình thức khen thưởng của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền do Ban Thường vụ Hiệp hội xem xét, quyết định theo trình tự, thủ tục do Luật Thi đua, khen thưởng quy định.

Điều 8. Thời gian xét đề xuất các danh hiệu khen thưởng

Tuỳ theo tình hình thực tế, nhu cầu, tính chất công việc và nguồn kinh phí, việc khen thưởng có thể xét theo định kỳ hằng năm, đột xuất hoặc vào các kỳ sơ kết, tổng kết hoạt động của Hiệp hội hoặc vào các kỳ Đại hội Toàn thể hoặc Đại hội Đại biểu của Hiệp hội.

Chương III

THỦ TỤC XÉT KHEN THƯỞNG

Điều 9. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng giấy khen:

a) Công văn đề nghị kèm theo danh sách tổ chức, cá nhân được đề nghị khen thưởng của tổ chức, cá nhân đề nghị.

b) Báo cáo tóm tắt thành tích của tổ chức, cá nhân được đề nghị khen thưởng.

2. Số lượng hồ sơ: 01(một) bộ (bản chính).

3. Nơi tiếp nhận hồ sơ: Văn phòng Hiệp hội.

Điều 10. Quy trình xét khen thưởng

1. Văn phòng Hiệp hội hướng dẫn các đơn vị lập Hồ sơ gửi về Văn phòng Hiệp hội:

- Sau khi tiếp nhận Hồ sơ, Văn phòng Hiệp hội có trách nhiệm thẩm định Hồ sơ Khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Hiệp hội và Quy chế này.

- Đối với Hồ sơ đề nghị khen thưởng chưa đầy đủ thủ tục theo quy định thì Văn phòng Hiệp hội thông báo cho tổ chức, cá nhân đã đề nghị khen thưởng để bổ sung Hồ sơ trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc. Nếu hết thời hạn không bổ sung đầy đủ hồ sơ thì xem như tổ chức, cá nhân chưa đủ điều kiện xem xét, khen thưởng.

2. Văn phòng Hiệp hội tổng hợp các Hồ sơ hợp lệ đáp ứng các tiêu chí xét chọn để làm cơ sở đánh giá thành tích.

3. Văn phòng Hiệp hội tổng hợp và lập tờ trình kèm theo danh sách các Tổ chức, cá nhân đề nghị Hội đồng khen thưởng xem xét quyết định.

4. Căn cứ vào Biên bản họp Hội đồng khen thưởng hoặc phiếu lấy ý kiến đánh giá của Hội đồng Khen thưởng, nếu đạt từ 2/3 (hai phần ba) trở lên số ý kiến chấp nhận, Chủ tịch Hiệp hội ban hành Quyết định khen thưởng.

Chương IV

KINH PHÍ KHEN THƯỞNG

Điều 11. Nguồn kinh phí và sử dụng kinh phí khen thưởng

Nguồn kinh phí chi cho công tác khen thưởng được trích từ quỹ của Đơn vị, cá nhân đề xuất hoặc từ nguồn xã hội hoá.

Điều 12. Mức khen thưởng theo các hình thức khen thưởng

Mức thưởng cụ thể kèm theo hình thức khen thưởng được thực hiện theo quy định chi tiêu tài chính của Hiệp hội.

Chương V

KỶ LUẬT

Điều 13. Hội viên, cán bộ và các đơn vị trực thuộc Hiệp hội vi phạm nghiêm trọng các điều sau đây, đã khuyến cáo, nhắc nhở nhiều lần bằng văn bản nhưng không chuyển biến, tùy theo mức độ phạm lỗi đều phải chuyển Hội đồng Thi đua, khen thưởng và kỷ luật xét thi hành kỷ luật:

- a) Vi phạm Điều lệ Hiệp hội, không thực hiện nghĩa vụ hội viên;
- b) Vi phạm pháp luật, sai phạm đạo đức nghề nghiệp, vi phạm nội quy, quy chế của Hiệp hội;



c) Vi phạm bí mật thông tin của Hiệp hội.

Điều 14. Căn cứ vào đối tượng và mức độ phạm lỗi mà áp dụng một trong những hình thức kỷ luật sau đây:

1. Đối với hội viên:

- a) Ngưng tư cách hội viên hoặc xoá tên trong danh sách Hiệp hội;
- b) Đề nghị các cấp có thẩm quyền xử lý.

2. Đối với cán bộ Hiệp hội: Áp dụng theo quy định của Luật Lao động về hình thức kỷ luật:

- a) Khiển trách;
- b) Kéo dài thời gian nâng lương không quá 6 tháng hoặc cách chức
- c) Buộc thôi việc.

Điều 15. Sau 12 (mười hai) tháng kể từ ngày có Quyết định kỷ luật, nếu cá nhân không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của Quyết định kỷ luật (trừ trường hợp áp dụng hình thức kỷ luật buộc thôi việc). Hội đồng kỷ luật không phải ra Quyết định chấm dứt hiệu lực của Quyết định kỷ luật.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội, Văn phòng Hiệp hội, các tổ chức trực thuộc Hiệp hội và hội viên chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này kể từ ngày ký.

Điều 17. Trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc và không phù hợp, Quy chế này sẽ được sửa đổi, bổ sung tại các cuộc họp Ban Chấp hành.

Điều 18. Hiệp hội sẽ giới thiệu, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh và uy tín của các đơn vị Hội viên, tập thể, cá nhân đạt các danh hiệu khen thưởng trên website và các ấn phẩm của Hiệp hội./.



Hồ Kim Liên